

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 01/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, mở rộng diện tích Vườn quốc gia Bạch Mã

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3426/BNN-KL ngày 13 tháng 12 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quy hoạch, mở rộng diện tích Vườn quốc gia Bạch Mã thuộc hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam, nằm trên địa bàn hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Nam, gồm các nội dung sau:

1. Tổng diện tích tự nhiên của Vườn quốc gia sau khi điều chỉnh quy hoạch mở rộng là: 37.487 ha, trong đó:

- Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là 34.380 ha.
- Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là: 3.107 ha.

Diện tích Vườn được chia thành 42 tiểu khu, trong đó phần mở rộng có 17 tiểu khu, bao gồm 3 tiểu khu thuộc rừng phòng hộ Lâm trường Phú Lộc, 11 tiểu khu thuộc rừng phòng hộ Lâm trường Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và 3 tiểu khu thuộc rừng phòng hộ huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Phía Bắc: bắt đầu đỉnh 897 khu vực Động Truồi theo ranh giới khoanh 32B và khoanh 33 thuộc tiểu khu 222 qua các đỉnh 654, 326, 312 chia cắt sườn núi nhin ra biển Đông đến đỉnh 494.

- Phía Đông Bắc: Từ đỉnh 494 qua đỉnh 769, dọc theo suối xuông vòng theo chân đồi Hòa Bình vào ngã ba suối Thủy Điện, qua khe Đá Dựng và theo động núi Lộc Trì đến Đàm Hương (đỉnh 801).
- Phía Đông và Đông Nam: Một phần là ranh giới của hai tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng chạy từ Đàm Hương đến Núi Mang (đỉnh 1712), từ núi Mang nối qua đỉnh 1190, chia cắt sườn núi phía Đông Nam đến đỉnh 581 (địa bàn tỉnh Quảng Nam).
- Phía Nam: Bắt đầu từ đỉnh 581 theo dông qua các đỉnh 601, 776, 782 đến Núi Bol Dol (đỉnh 1084) và theo ranh giới tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên Huế đến núi Abram.

2. Vị trí địa lý:

Tọa độ địa lý của Vườn sau khi mở rộng:

- Từ $15^{\circ}59'28''$ đến $16^{\circ}16'02''$ vĩ độ bắc
- Từ $107^{\circ}37'22''$ đến $107^{\circ}54'58''$ kinh độ đông.

3. Diện tích các phân khu chức năng:

a) Diện tích vùng lõi: 37.487 ha, trong đó:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 12.064,8 ha.
- Phân khu phục hồi sinh thái: 20.234,0 ha.
- Phân khu dịch vụ hành chính: 5.188,2 ha.

b) Diện tích vùng đệm:

Vùng đệm của Vườn quốc gia Bạch Mã sau khi mở rộng có diện tích là 58.676 ha, bao gồm 11 xã, thị trấn thuộc các huyện: Phú Lộc, gồm các xã: (Xuân Lộc, Lộc Hòa, Lộc Điện, Lộc Trì, thị trấn Phú Lộc) và huyện Nam Đông gồm các xã: (Thượng Long, Thượng Nhật, Thượng Lộ, Hương Phú, Hương Lộc, thị trấn Khe Tre) của tỉnh Thừa Thiên Huế; huyện Đông Giang thuộc 4 xã là: (xã Tư, A-tinh, Sông Côn, Ta Lu) của tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu nhiệm vụ của Vườn quốc gia Bạch Mã.